

ẢNH HƯỞNG CỦA MỘT SỐ TIỂU THUYẾT GIA PHÁP**VỚI TÁC GIẢ VIỆT NAM****NGUYỄN VĂN TRUNG**

Hồ Biểu Chánh và A.Dumas, H.Malot, Victor Hugo trong viễn tượng giao lưu văn hóa.

Trong tập *Ký ức đánh máy*¹ nhan đề "Đời của tôi về văn nghệ", Hồ Biểu Chánh có viết: "Tôi biên dưới đây mấy bộ tiểu thuyết tôi đã viết ra bởi cảm tác phẩm nào của Pháp":

- | | | |
|-----------------------|----------------------------|------------------------------|
| - Chúa tàu kim Qui | - Le comte de Monte Cristo | - Dumas |
| - Cay đắng mùi đời | - Sans Famille | - Hector Malot |
| - Chút phận lênh đênh | - En Famille | - nt |
| - Thầy thông ngôn | - Les Amours d'Estèves | - Theuriet |
| - Ngọn cỏ gió đùa | - Les Misérables | - V. Hugo |
| - Kẻ làm người chịu | - Les deux Gosses | - Décourselle ² |
| - Vì nghĩa vì tình | - Fanfan et Claudinet | - nt |
| - Cha con nghĩa nặng | - Le Calvaire | - nt |
| - Ở theo thời | - Topaze | - Marcel Pagnol ³ |
| - Ông cử | - L'artiste | |
| - Đóa hoa tàn | - Le Rosaire | |
| - Người thất chí | - Crimes et Châtiment | - Dostoevski |

Toàn bộ tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh gồm có 64 cuốn, có 12 cuốn cảm tác theo tiểu thuyết phương Tây, gồm 11 tác giả Pháp và 1 của Nga. Chính Hồ Biểu Chánh đã nói ra việc cảm đề và cách ông phỏng tác trong tập ký trên. "*Đọc tiểu thuyết hay tuồng hát Pháp văn mà tôi cảm thì tôi lấy chỗ cảm đó mà làm đề, rồi phỏng theo ít nhiều hoặc lấy đó mà sáng tác một tác phẩm hoàn toàn Việt Nam. Tuy tôi nói phỏng theo kỳ thiệt chỉ lấy đại ý mà thôi, mà có khi tôi còn lật ngược tới đại ý, làm cho cốt chuyện trái hẳn tâm lý, khác xa với truyện Pháp*". Có những nhà văn, nhà thơ khác vay mượn, mô phỏng tác phẩm nước ngoài như Trung Quốc, Pháp...không phải chỉ về nội dung, tư tưởng mà còn về hình ảnh, lối văn, nhưng không chịu thừa nhận vì lương thiện trí thức, là một điều rất hay xảy ra ngay giữa các nhà văn, nhà thơ lớn.

Nhìn những tác phẩm mô phỏng lẫn nhau trong viễn tượng giao lưu văn hóa có thể phân biệt được ba hình thức mô phỏng: Tiêu biểu cho tâm lý người Bắc

¹Nguyễn Khuê đã được ông Hồ Văn Kỳ Trân, con Hồ Biểu Chánh cho đọc. Trích lại của Nguyễn Khuê trong cuốn "Chân dung Hồ Biểu Chánh", Lửa Thiêng 1974.

² Pierre DECOURCELLE (ghi chú BBT)

³ Marcel Pagnol (ghi chú BBT)

thường kín đáo, thâm trầm, không bộc lộ ngay tức khắc những cảm nghĩ, phản ứng của mình, hoặc khó nói thì không nói phớt cho rồi như người miền Nam, mà "năm mươi năm sau mới có thái độ". Phản ứng chậm như vậy nên không nhận ra mình là một đối tượng mà khoa học gọi là "Nhị tính" (Caractère secondaire).

Có một điều đáng lưu ý là câu truyện được viết từ Côn đảo nhưng không nói gì về chính trị, dù là ám chỉ, trừ một đoạn tác giả tả cảnh nhà tù ở khám lớn và một đoạn nhắc đến những người cách mạng thiên tả. Tác giả để cho một nhân vật trí thức đi du học về, không hề làm chính trị, bị tố cáo là làm cách mạng, liên lạc với một đảng cách mạng bên Tàu, bị bắt bỏ tù, đưa ra tòa và được trắng án. Những lời buộc tội của tòa và lời biện hộ của luật sư và chính đương sự trong tác phẩm được xem như là một cách giới thiệu khéo léo và công khai những hoạt động cách mạng mà không bị nghi ngờ, vì đây chỉ là một trường hợp vu khống do thù ghét cá nhân.

Trong những đoạn hay của *Mảnh trăng thu* có lớp Thành Trai vô khám lớn và Tám Lọ cố tình vi phạm luật pháp để tìm cách vô khám lớn gặp Thành Trai. Tám Lọ đương đầu với cặp răng Ba Lựu rất sống động. Nếu tác giả không sống trong tù và khám lớn khó lòng tả được hay như vậy.

Kỹ thuật viết của Bửu Đình có lẽ cũng đã chịu ảnh hưởng của tiểu thuyết Pháp, Anh và Châu Âu như Sans Famille của H. Malot (Kiều Tiên lưu lạc nhiều nơi như cậu bé Remy). Cách trả thù ghê gớm của Nguyệt Thanh làm cho người ta nhớ đến Dantes trong "Le Comte de Monte Cristo" của Dumas. Lối điều tra vụ án tân hôn tại nhà bà phán Trần làm nhớ đến những truyện trinh thám của Sherlock Homes.

Tuy tiểu thuyết có hậu, người tốt kẻ xấu đều có số phận tương xứng với hành động của mình, riêng kẻ xấu không bị trừng phạt một cách tàn nhẫn. Hào sung là thủ phạm gây ra tội ác chỉ buộc phải bỏ xứ ra đi, để con gái là Kiều Nga khỏi xấu hổ tui nhục vì cha. Do đó truyện mang tính chất nhân đạo, không theo luật "răng đền răng" như trong Le Comte de Monte Gristo.

- **Dịch:** Cố gắng tôn trọng nguyên tắc cả về nội dung và hình thức diễn tả; đồng thời làm sao thích nghi nguyên tắc với lối diễn tả của dân tộc, đặc biệt trong những kiểu nói đã được đúc kết, rút gọn thành tục ngữ, thành ngữ.

- **Phỏng dịch:** Tôn trọng nội dung câu chuyện (cốt chuyện, ý chuyện), tên, tâm lý nhân vật, nhưng có thể thêm bớt phù hợp về chi tiết hoặc thay đổi lối diễn tả, kiểu nói sao cho phù hợp với văn hóa của mình. Ở đây có thể nêu trường hợp truyện Kiều.

Truyện Kiều phải chăng là một phỏng dịch ? Ông Tôn Quang Phiệt trong bản thảo "Trách nhiệm và giá trị của Nguyễn Du và truyện Kim Vân Kiều" (Bản đánh máy Hà Nội, 1962, 115 trang) đã chứng minh truyện Kiều là một phỏng dịch bản chữ Hán, không phải do Nguyễn Du sáng tác ra truyện Kiều và ông rút ra những kết luận đánh giá lại con người của Nguyễn Du và truyện Kiều...

- **Phóng tác:** chỉ giữ cốt truyện hay một phần cốt truyện, còn câu chuyện, hoàn cảnh, tâm lý, tư tưởng, hành động của các nhân vật, lời văn, đều do tác giả sáng tác ra.. nhân đọc, nghe câu chuyện của người, nghĩ đến câu chuyện của mình. Hai câu chuyện khác nhau, với những tâm lý, tư tưởng nhân vật khác nhau. Chỉ

giống nhau ở một điều: Cái ý truyện hoặc cái cốt truyện... Như vậy có thể giao lưu qua lại, mà mỗi bên đều giữ được bản sắc riêng của mình. Phóng tác đạt tới chỗ tài tình khéo léo nếu người đọc không thể nhận ra việc cảm tác vì tất cả câu chuyện, tâm lý tư tưởng nhân vật đều có vẻ thuần túy dân tộc. Ngay cả sau khi đã đọc tác phẩm nước ngoài được cảm tác, khi trở lại đọc tác phẩm cảm tác cũng chỉ bị ám ảnh, thu hút, xúc động vì chính tác phẩm cảm tác mà thôi. Đó là trường hợp Hồ Biểu Chánh phóng tác và đọc Hồ Biểu Chánh⁴

Đối chiếu hai truyện: "Le Comte de Monte Cristo" của A. Dumas và "Chúa tàu Kim Quy" của Hồ Biểu Chánh.

1/ Mượn cốt chuyện:

Chúng tôi thấy Hồ Biểu Chánh chỉ muốn mượn Dumas cốt chuyện gồm một vài nhân vật chính, một số sự việc tiêu biểu, lược bỏ nhiều nhân vật phụ, đơn giản hóa câu chuyện kết cấu phức tạp ly kỳ của Dumas và nhất là gán cho những nhân vật, sự việc được giữ lại tính cách hoàn toàn Việt Nam. Cốt truyện là "Một người thường đang làm ăn lương thiện bị vu oan đưa ra tòa án kết tù nhiều năm. Ở ngoài gia đình và người thân lần lượt chết lần hoặc đi lấy chồng khác. Trong thời gian ở tù gặp một vị cứu tinh, một người bạn tù không hy vọng ra khỏi tù day dạy dỗ kiến thức, trốn lại chỗ cất giấu một kho tàng của cải có địa đồ chỉ dẫn. Người tù vượt ngục tìm được kho tàng và dùng tiền bạc để đền ơn và báo oán bằng nhiều cách .

2/ Cách phóng tác dựng lại câu chuyện:

Nhân vật chính, nạn nhân. Trong truyện của Dumas đó là một thủy thủ được chủ tàu yêu quý có triển vọng được chọn làm thuyền trưởng, bị vu khống vì lý do chính trị. Động cơ vu khống là ghen tị nghề nghiệp và tình yêu. Danglar muốn tranh chức thuyền trưởng của Dantès. Fernand muốn tranh Mercédès, người yêu của Dantès. Quan tòa kết án rất nặng không phải vì hối lộ mà vì quyền lợi gia đình, vì sự thăng tiến chính trị của cá nhân mình. Hậu quả cha Dantès chết vì nghèo, người yêu lấy tình địch và đồng nghiệp giành được chức thuyền trưởng.

Trong "Chúa tàu Kim Quy", nạn nhân là một nông dân thật thà nghèo khổ bị vu cáo vì lý do tôn giáo để trả thù một vụ đánh trọng thương vì hãm hiếp em gái nạn nhân. Quan tòa kết tội nặng vì ăn hối lộ. Hậu quả mẹ và em gái đều chết vì nghèo, người yêu ở vậy chờ đợi.

- Gặp vị cứu tinh:

Dumas: một vị linh mục là một nhà bác học dạy Dantès những kiến thức về sinh ngữ, khoa học, giải thích cho Dantès biết tại sao anh bị vu oan xử nặng, nhận diện kẻ thù, biến đổi con người ngây thơ, thẳng thắn, bi quan thành con người quyết tâm gan dạ, thâm trầm sâu sắc trong ý chí báo thù. Trốn lại địa đồ chỉ dẫn kho vàng.

⁴ Hồ Hữu Tường nói về cảm nghĩ đọc Hồ Biểu Chánh: "Lúc ở Việt Nam đọc "Ngọn cỏ gió đùa", "Chúa tàu Kim Quy", tin rằng Hồ Biểu Chánh đã dựng những truyện hoàn toàn Việt Nam. Khi sang Pháp học, đọc Victor Hugo, A.Dumas... thấy Hồ Biểu Chánh đã cảm đề, phóng tác, nhưng rồi vẫn trở về, thích đọc Hồ Biểu Chánh hơn. Bởi vì chính là những tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh mới giúp cho tôi nhập mộng mà trở về quê nhà sống gần gũi với đám trẻ bụng chang bang, con heo kêu ọt ẹt bên cạnh sân nước". Nhập mộng và tình mộng. Văn, số tưởng niệm Hồ Biểu Chánh, số 30/4/1967, Saigon, trang 32.

Hồ Biểu Chánh: Một người lái buôn gốc Tàu chỉ dạy tiếng Quảng Đông cho qua ngày và trốn lại địa chỉ chỗ giấu vàng bạc. Thủ Nghĩa không nhận diện được những người hại mình và chỉ mới nghi ngờ Trần Tấn Thân mà thôi.

- Cách thoát ngục:

- Dumas: thủ đoạn ly kỳ vị cứu tinh giúp nạn nhân được giải thoát bằng chính cái chết của mình. Dantes tráo xác của vị linh mục để được ra khỏi nhà tù và bị ném xuống biển, nhờ lợi giỏi mà trốn thoát.

- Hồ Biểu Chánh: Cái rủi đưa đến cái may trại giam cháy, Thủ Nghĩa trốn thoát.

- Chuẩn bị hành động đền ơn báo oán:

Dumas: Một chuẩn bị giàn cảnh phức tạp rất chu đáo. Mọi việc khớp với nhau để khi xảy ra đúng như ý muốn và luôn luôn giữ được tư thế chủ động. Điều tra nắm vững tình hình ân nhân và kẻ thù, thu dụng những phụ tá gia nhân bằng tiền bạc và ân nghĩa: Haydée, Betuccio, Luigi, Vampa, Aly, tạo những quan hệ quen biết thân tình dựa trên cảm phục hoặc ân nghĩa đặc biệt trong đám trẻ con cái của kẻ thù và bạn bè chúng. Ngụy trang làm Bá Tước đồng thời cùng một lúc, hoàn cảnh có thể đóng vai các nhân vật khác: Linh mục Bisoni, huân tước Vilmore, hoặc thuê người đóng những nhân vật ngụy trang như hai cha con đại tá Gallvacanti.

Hồ Biểu Chánh: Việc chuẩn bị thật đơn giản. Chỉ dùng tiền ân nghĩa thu dụng một vài phụ tá: Trần Hùng, Thu Thủy, Cam Quýt và tất cả đều đóng vai giả làm người Quảng Đông. Không có chuẩn bị dàn cảnh bằng cách tạo những quan hệ quen biết như Dantès đã làm và dùng những người này làm phương tiện vạch mặt tố giác kẻ thù. Truyện của Dumas hấp dẫn ly kỳ ở những chỗ này và chúng tôi sẽ nói vì sao Hồ Biểu Chánh không bắt chước Dumas được.

- Đền ơn:

Dumas: Trả ơn chủ tàu đã lo cho Dantès và gia đình lúc gặp họa nạn. Dantès đã đợi lúc chủ tàu ở vào tình thế tuyệt vọng sắp tự sát thì mới cứu nguy nhưng không ra mặt, làm cho con gái nhà Morel thắc mắc hoài đến cuối truyện thì mới biết ai là ân nhân. Cứu cha và con trai đại úy Maximilien, và chỉ ra mặt là ân nhân khi Maximilien định tự sát vì tuyệt vọng.

Hồ Biểu Chánh: Trả ơn Kính Chi, em rể đã phải bán cửa nhà để lo cho gia đình vợ. Thủ Nghĩa cũng giấu mặt, để Trần Mừng và Cam Quýt đi thăm dò và nhờ Thu Thủy giả người buôn vật để làm quen đề nghị ở nhờ kết hôn với Kính Chi, xây dựng nhà mới cho Kính Chi, rồi mới ra mặt. Điều này đáng lưu ý ở đây là cách cư xử tế nhị của Thủ Nghĩa về mặt giải quyết khó khăn vật chất và cách dùng ân nghĩa để tạo hôn nhân. Thu Thủy lấy Kính Chi để tỏ lòng biết ơn Kính Chi. Mỗi tình vị ân nghĩa này không giống như mối tình Maximilien và Valentine do hai người tạo ra và Dantès chỉ biết bảo vệ.

- Báo oán:

Dantès có ba kẻ thù chính đều giàu có, thuộc hàng quý tộc, chủ nhà băng hoặc quyền thế làm chướng lý quan biết nhau. Không phải để tự nhiên trời phạt họ, nhưng trời dùng bàn tay của Dantès thực hiện những sự trừng phạt bằng cách để

cho Dantès chủ động tạo ra và sắp xếp đưa kẻ thù vào bẫy, khai thác những mâu thuẫn tiềm ẩn giữa họ, khiêu khích và bắt họ phải phản ứng, sử dụng chính bạn bè hay chính con cái kẻ thù, vạch mặt, tố cáo và kết án họ, còn chính mình vẫn đứng trong vòng bóng tối để điều khiển sự việc, chỉ xuất hiện vào lúc kết thúc để giáng đòn cuối cùng vào kẻ thù trước khi chết hoặc dở sống dở chết.

Kẻ thù nhẹ hơn cả là Danglard chỉ xúi đẩy kẻ khác làm tội ác để tranh chức chủ tàu, Dantès làm cho mất danh dự và sự nghiệp. Dùng tiền mua ngựa quý của bà Danglard rồi lại trả tặng, thêm kim cương để làm quen, rồi đưa tin thất thiệt làm cho Danglard sạt nghiệp. Dantès bố trí cho tên cướp lột hết số tiền của Danglard mang đi lúc định bỏ trốn nhưng không giết hẳn. Với kẻ thù nặng tội hơn là Fernand, đã vu cáo và cướp đoạt tình yêu, Dantès đã tạo ra một vụ cướp bắt cóc con trai của Fernand rồi giải thoát để tạo ra ân nghĩa, đưa Dantès vào giới quý tộc Paris giới thiệu như một ân nhân của gia đình. Tạo dịp cho Haydée nhận diện Fernand trong buổi tiệc diễn kịch. Tìm hiểu những việc làm của Fernand ở Hy Lạp, Buộc Fernand phải trả lời trước pháp luật với nhân chứng Haydée. Dantès tìm lại người yêu cũ là Mercédès để cho biết Fernand chính là kẻ thù. Hai mẹ con Mercédès từ bỏ Fernand. Fernand mất hết danh giá, vợ con, tuyệt vọng tử tự sau khi biết người trả thù mình là Dantès. Chương lý Villeford, người đã vì quyền lợi gia đình và mục đích tiến thân, đã kết án tù chung thân Dantès, bị trả thù bằng một vụ dàn cảnh phức tạp, gây nhiều tan nát gia đình và cuối cùng hóa điên dại.

Hồ Biểu Chánh: Khi ở tù ra, Thủ Nghĩa chỉ nghi ngờ có người hại mình, nhưng chưa rõ là ai. Chỉ sau khi cho Trần Mừng đi điều tra, gặp lại hai tên Cam Quýt mới rõ ra rằng kẻ thù mình là hai tên Trần Tấn Thân và quan huyện. Thủ Nghĩa không mưu tính gì rắc rối, ngoài một cách duy nhất: nhờ tòa án xử và trừng trị, nhưng cũng không thể đưa vụ mình bị oan ra bởi vì mình là kẻ vượt ngục, nên cũng như Dantès, phải mượn một vụ vu oan lường gạt khác để tố cáo kẻ thù. Thủ Nghĩa xúi Trần Mừng làm đơn kiện Trần Tấn Thân về tội lường gạt 140 nén bạc rồi vu oan cho hai tên Cam Quýt. Thủ Nghĩa chỉ chuẩn bị một việc: lễ tết các quan để làm quen, gây cảm tình hay tặng tiền cứu đói để có uy tín, được dư luận kính nể. Trước tòa Trần Tấn Thân không thể chối cãi vì có nhân chứng. Nhưng ngoài vụ lường gạt Trần Mừng ra, Trần Tấn Thân không bị truy tố về vụ vu oan Thủ Nghĩa, nên cũng không biết là chính Thủ Nghĩa đã sắp xếp vụ kiện của Trần Mừng.

Quan huyện là kẻ đồng lõa, nhưng Thủ Nghĩa động lòng trắc ẩn không muốn trả thù nên chỉ yêu cầu làm phúc bảm hủy vụ án oan xưa kia, thì sẽ được Thủ Nghĩa xin khoan hồng. Sau khi triều đình hủy vụ án cũ, Thủ Nghĩa công khai xuất hiện với con người thực của mình trước dư luận... Đó là điểm khác với Dantès. Trong việc trả thù của Dantès, chỉ trả thù trước khi chịu tội mới biết chính là Dantès trả thù mà thôi.

Những khác biệt về cách xử sự giữa Dantès và Thủ Nghĩa, là hai nhân vật chính xuất phát từ những khác biệt về chủ đề tư tưởng và tâm lý.

a) Chủ đề tư tưởng.

Dantès lúc ở trong tù sau khi gặp vị linh mục Faria, đã biến đổi thành con người hận thù quyết tâm tiêu diệt những kẻ thù anh nhận diện được. Đó là tư tưởng phục thù theo kiểu "Răng đền răng, mắt đền mắt", của cựu ước hay theo kiểu

truyền thống "Vendetta" của đảo Corse. Một phục thù không khoan nhượng, như thể theo ý trời đã định. Dantès thẳng tay trả thù, không có sự hiện diện của lòng trắc ẩn hay bác ái Ki tô giáo. Trái lại Thủ Nghĩa khi ở trong tù, tình cảm trội bật không phải là trả thù mà nỗi lo lắng cho cha mẹ và em. Cũng có lúc nghĩ đến mối thù, nhưng tình cảm hiếu đễ là tình cảm chiếm ưu thế. Người tù Trung Hoa đồng cảnh ngộ không dạy Thủ Nghĩa ý chí phục thù, mà chỉ chia sẻ nỗi buồn với anh mà thôi... Cho nên nhà tù và hận thù không làm biến đổi bản chất của Thủ Nghĩa là con người nhân hậu, trọng nhân nghĩa, lúc nào cũng động lòng trắc ẩn trước những đau khổ của người khác, không những của người thân, mà còn trước kẻ thù khi chúng đã sa cơ thất thế, nhất là biết ăn năn, như lời Thủ Nghĩa nói với quan huyện:

"Ý định trả thù làm cho Trần Tấn Thân và quan huyện cũng bị lưu đày như tôi thì tôi mới vừa lòng. Nhưng thấy ông sợ sệt quá tôi bất nhẫn. Thôi bây giờ ông ăn năn rồi tôi cũng chẳng muốn hại ông làm gì".

Phần thứ hai của cuốn truyện là "Báo oán" nhưng đã tạo cho người đọc có cảm tưởng là đền ơn là chủ yếu, khác với cảm tưởng khi đọc truyện của Dumas. Thủ Nghĩa báo oán nhưng chỉ trong mức độ, trừng trị Trần Tấn Thân bằng một cái án nhẹ, Tấn Thân không bị giết mà chết bệnh trong tù, tha thứ cho quan huyện vì đã tỏ ra hối cải. Hồ Biểu Chánh có cái nhìn rộng lượng với các quan được miêu tả trong truyện. Chỉ có quan huyện là tham ô, còn các quan khác đều thanh liêm chính trực. Tóm lại, tư tưởng chủ đề của Hồ Biểu Chánh là hơn nghĩa đối với kẻ thù hơn là phục thù. Còn đối với người thân thì là ơn nghĩa và tình nghĩa. Thủ Nghĩa đề nghị Thu Thủy lấy Kính Chi để tỏ lòng biết ơn Kính Chi. Thu Thủy nhận ngay khi chưa biết mặt Kính Chi để tỏ lòng biết ơn Thủ Nghĩa. Hồ Biểu Chánh cũng giới thiệu cô Tư chuyên ở vậy 11 năm để chờ người chồng chưa cưới, không giống như Mercedes tưởng Dentès chết đã kết hôn ngay với bạn của người yêu. Coi nghĩa trọng hơn tình, nhưng phải chăng cái tình do nghĩa mới đích thực và bền vững? Người Âu Châu có lẽ khó chấp nhận những lối xử sự Thủ Nghĩa, Thu Thủy, Tư Chuyên.

b) Tâm lý:

Chúng tôi đề nghị mượn một sự phân biệt của Tính tình khoa để xác định tâm lý của hai nhân vật chính. Dantès tiêu biểu cho loại người Nhị đẳng tính còn Thủ Nghĩa tiêu biểu cho loại người Sơ đẳng tính⁵. Dantès vui buồn, căm ghét rất mãnh liệt nhưng lại kềm chế được không bộc lộ. Không ai hay biết gì về những toan tính sắp xếp của chàng. Những toan tính này biểu lộ cách đền ơn báo oán, nhưng có toan tính và cân nhắc kỹ lưỡng. Tâm lý nhị đẳng tính quy định kỹ thuật dàn cảnh báo thù và vị trí đứng trong tối để giạt dây sự việc của Dantès.

Trái lại Thủ Nghĩa là người bộc trực, tình cảm để lộ ra ngoài. Là người nhân hậu, rộng lượng nên không thể lạnh lùng bình tĩnh trừ tính những việc phục hận lâu dài. Trừ lần nghe Cam Quýt kể lại cảnh gia đình lúc anh bị bắt thì "Tuy trong lòng giận buồn nhưng ngoài mặt vẫn làm như thường", còn ngoài ra thì đều không dấu

⁵ Tính tình khoa phân biệt hai loại người sơ đẳng tính và nhị đẳng tính: "Một đằng thì cảm xúc phản ứng tức thời, một đằng phản ứng chậm lâu dài về sau". Xem từ sách tính tình khoa do René Senne chủ trương. Ở Việt Nam đã có người áp dụng vào việc nghiên cứu văn học như "Thử tìm hiểu Nguyễn Du và truyện Kiều theo phương pháp mới" của Nguyễn Đình Giang. Đại học số 8. Huế. Bác sĩ Hồ Văn Minh, tính tình học, tác giả xuất bản, Saigon 1973, viết về Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Du, Tản Đà, Xuân Diệu, Nguyễn Tuân...

nổi tình cảm, nhất là với những người thân. "Đêm nằm thao thức không ngủ thờ dài, ngày thì quên ăn thiếu ngủ". Con người không thể che dấu tình cảm của mình thì cũng không thể suy tính hành động với mưu mô ... Thủ Nghĩa chỉ có thể bằng lòng với cái tối thiểu cần thiết: Nhờ tòa án xét xử và thụ động ngồi chờ các sự việc diễn ra theo một trật tự hợp lý của sự việc chứ không phải theo ý mình muốn. Thủ Nghĩa chỉ có làm một việc là mua đồ lễ biếu cho vị quan tòa và tin vào sự thanh liêm của việc xử kiện. Đọc Hồ Biểu Chánh, người ta có thể đoán trước các sự việc xảy ra. Còn đọc Dumas người đọc luôn luôn hồi hộp trước những sự việc bất ngờ, vì thế câu chuyện thật hấp dẫn, lý thú. Còn đọc Hồ Biểu Chánh người ta không bị tò mò, thắc mắc vì các tình tiết được xếp đặt, mà chỉ bị xúc động bởi những tình cảm nhân hậu của các nhân vật chính mà thôi ⁶

⁶ Đọc Hồ Biểu Chánh người ta thấy hay có câu viết " Nói phút cho rồi" biểu lộ cá tính nhân vật người miền Nam của tác giả, và cá tính bộc trực này không cho phép cấu tạo những kỹ thuật bố cục ly kỳ (intrigue)

ĐỐI CHIẾU CHUYỆN "VÔ GIA ĐÌNH" CỦA HECTOR MALOT VÀ "CAY ĐĂNG MÙI ĐỜI" CỦA HỒ BIÊU CHÁNH

Truyện "Vô Gia Đình"

Có thể coi "Vô Gia Đình" là một truyện cổ tích thích nghi với khung cảnh xã hội hiện đại thời kỳ đầu kỹ nghệ công nghiệp (Có đường xe lửa, tàu chạy bằng hơi nước, phu thợ hầm mỏ...). Gọi là "cổ tích" vì cấu trúc cuốn truyện tương tự cấu trúc của mọi truyện cổ tích trên thế giới, lúc đầu sum họp, sau vì một lý do nào đó phải phân ly, chịu các thử thách, sau cùng đoàn tụ. Phân ly là chính, là điều được mô tả dài hơn cả trong tác phẩm. Trên đường phiêu lưu gặp nhiều thử thách, khó khăn nhưng rồi cũng vượt qua được tất cả nhờ có nhiều người tốt (cứu tinh) hơn là người xấu. Những người tốt đó là: Mẹ nuôi Barberin, thầy Vitalis, chủ gánh hát tí hon, luật sư, quan tòa Matia người bạn, gia đình ông bà Arquin và các con, Bob và gia đình, mẹ ruột và anh ruột Miligan, Arthur. Người xấu: Chồng bà Barberin, ông chủ James, vợ chồng Driscoll.

Truyện "Cổ tích" nào cũng thường có hậu: phân ly, rồi đoàn tụ. Những nạn nhân, kẻ lành được sung sướng, những phạm nhân, người xấu bị phạt.

Rémi được sum họp với mẹ, em ruột; ngoài ra các thanh thiếu niên đã quen biết quý mến trên con đường phân ly thử thách cũng kết hợp thành hôn với nhau (Rémi-Lise, Arthur-Cristina). Và sau cùng mẹ nuôi đến ở với mẹ ruột: Barberin sang Anh ở với bà Miligan. Trái lại những kẻ gây tội ác bị trừng trị: ông chú James Miligan bị phá sản, gia đình Dirscole gặp tai biến, hai đứa con trai bị kết án tù chung thân như cha chúng.

Câu chuyện viết chủ yếu cho thiếu niên đọc như chính tác giả đã bày tỏ trong lời nói đầu tặng con gái: "luôn nghĩ đến con, con gái của tôi, Lucie, khi tôi viết cuốn sách này, Lucie có thấy thế không, có lẽ lấy làm thích thú mà đọc không?. Cuốn truyện được Hàm Lâm viện Pháp khen thưởng, được chính thức lưu hành trong các trường học, thường được xuất bản trong tủ sách tuổi trẻ (Bibliothèque de la jeunesse. NXB Hachette), được coi như là một thứ tiểu thuyết giáo dục thiếu niên nhi đồng. Do đó thật dễ hiểu khi thấy nó có những đặc điểm sau đây:

- Các nhân vật chính là thanh thiếu niên: Rémi, Mattia, Bob, bạn của Mattia, Benjamin Alexis, Lise, Etienne, các con của Arquin, người làm vườn đã cứu sống chăm sóc Rémi, Arthur anh ruột Rémi, mấy con thú dễ thương trong gánh xiếc của ông già Vitalis...

Tính cách phiêu lưu: Rémi và Matia hầu như đi khắp nơi trên đất Pháp và một phần trên đất Anh, Thụy sĩ. Câu chuyện gồm nhiều đoạn miêu tả phong cảnh như thể trình bày một bài học linh động về địa lý hấp dẫn.

Tính cách nhẹ nhàng, lạc quan, hy vọng tích cực: Dĩ nhiên có những thử thách nhưng rồi cũng vượt qua được tất cả. Không có hoàn cảnh nào tuyệt vọng; không có những suy nghĩ, đối thoại lý luận về ý nghĩa cuộc đời, về thể thái nhân tình. Những hành động xấu chỉ được nhắc đến như một âm mưu hoặc được mô tả phớt qua. Trái lại nhấn mạnh vào những hành động thiện chí, tương thân, hy sinh,

tận tụy hết lòng vì người khác. Chủ đề nổi bật được nói đến nhiều hơn cả là tình liên đới nhân loại, tình bạn của tuổi trẻ được diễn tả bằng những hành động chứ không phải bằng lời nói. Cuối truyện cũng không thấy ngụ ý hay trình bày trực tiếp một vấn đề tư tưởng triết học nào...

Tác giả viết theo lối tự thuật: Rémi nhân vật chính kể lại cuộc đời mình: "Tôi là một đứa trẻ lạc loài từ thuở sơ sinh, được một người chồng mua về cho vợ nuôi. Nhưng mãi đến năm lên 8, tôi vẫn tưởng bà là mẹ ruột tôi, vì lần nào tôi khóc bà cũng đến ôm tôi vào lòng dỗ dành cho tôi nín" (bản lược dịch của Vũ thành Nhơn).

Cay **đ**ẳng mùi **đ**ời

Hồ Biểu Chánh chỉ lấy cốt chuyện của Hector Malot: Giữ một số nét chính và đôi khi cả chi tiết của những nét chính được giữ lại, bỏ một số nét chính khác, thêm bớt một số nhân vật, đặt câu chuyện vào khung cảnh hoàn toàn Việt Nam, với những chủ đề tư tưởng, với một mục đích và lối thoát khác hẳn.

Cốt truyện và nhân vật **đ**ược giữ lại

Một trẻ sơ sinh bị chính những người thân thuộc đánh cắp, bỏ rơi vì muốn chiếm đoạt gia tài của cha mẹ nó sau này, được một đôi vợ chồng đem về nuôi, rồi người chồng đem bán cho một ông hát dạo, tình cờ gặp được mẹ và anh ruột mà không biết trên bước đường phiêu lưu. Sau một thời gian tìm nhau, mẹ con mới được đoàn tụ.

Nhiều nét chính được giữ lại cả chi tiết như đoạn hai đứa trẻ về thăm mẹ nuôi, có ý kiến dùng tiền có được do đàn hát dạo mua con bò cho mẹ nuôi (trong truyện của H.Malot), mua con heo (trong Hồ Biểu Chánh), lúc dắt về con vật sống chạy mất, bị tình nghi ăn cắp, sau được tha và được cấp giấy biên nhận hẳn hoi.

Nhưng có nhiều đoạn Hồ Biểu Chánh bỏ qua như đang trên đường về quê thăm mẹ nuôi, Rémi tạm trú ở khu mỏ than, quen biết gia đình Acquin và các bạn: Benjamin, Alexis, Etiennette... Malot đã để nhiều trang mô tả cảnh mỏ than bị lụt nước, Remi và những tay thợ mỏ khác bị kẹt ngay trong hầm, sống chiến đấu hy vọng như thế nào và bản thân Remi, Mattis và gia đình Gaspard ở trên mặt đất lo lắng trông đợi làm sao.

Những nhân vật giữ lại:

- Barberin: Ba Thời
- Chồng Barberin : Trần Văn Hữu
- Rémi: thằng Đước
- Vitalis: Thầy Đẳng
- Mme Miligan: Bà Hội đồng Phan Thanh Nhân.
- Arthur: Phan Thanh Long.
- Ông chú James Miligan: Phan Đức Lợi
- Matti: Thằng Bỉ
- Driscoll: Gia đình ở Khánh Hội.

Bỏ: Gaspard, gia đình Acqui và các con, Benjamin, Alexis, Etienne và gia đình, Espinasse, ông thầy âm nhạc nổi tiếng làm nghề cạo râu, cha của Mattie, bày thú vật.

Đặt câu chuyện vào khung cảnh Việt Nam:

Đọc "Cay đắng mùi đời" chúng tôi thấy ngụ ý của tác giả và phong cách của tác giả khác hẳn ngụ ý của H.Malot và truyện "Vô Gia Đình" của ông. Điểm khác biệt này đã được Đặng Thúc Liêng, một nhà văn đương thời ghi nhận trong "Cay đắng mùi đời bình nghị" được in trong trang đôi lời giới thiệu của truyện: "Ông Hồ Biểu Chánh có trải việc đời nên mới làm ra tiểu thuyết" "Cay đắng mùi đời" cho nên đọc "Cay đắng mùi đời" người ta thấy xót nước mắt đau lòng... Cái văn chương *Cay đắng mùi đời* làm chi lại khiến cay đắng muôn phần; tạo hóa có như vậy chăng?" Cuốn truyện không chỉ mô tả, phản ánh những cảnh đời tục lụy mà còn đưa ra những suy nghĩ, lý luận làm cơ sở cho sự lựa chọn thái độ sống. Do đó cuốn truyện không chỉ dành cho thanh thiếu niên mà còn dành cho người lớn suy nghĩ, rồi cũng phải tự tìm lấy một thái độ quyết định cho chính mình.

Chúng tôi cho rằng vì có những ý hướng như trên nên Hồ Biểu Chánh không thể bắt chước H.Malot dùng lối tự thuật để kể chuyện về một đứa trẻ, một thanh thiếu niên dù có trải qua nhiều kinh nghiệm đời cay đắng cũng không thể có những suy nghĩ sâu sắc thâm trầm. Do đó chính tác giả đã phải kể chuyện theo lối thứ ba, mượn những cảnh cay đắng của trẻ mà mô tả những cảnh cay đắng của người lớn, đề cao một vài lý tưởng về tình nghĩa, đạo lý, nêu lên một đề tài mang tính xã hội, và cuối cùng bày tỏ thái độ của mình với tư cách người viết truyện. Dĩ nhiên, những cảnh đời, những lý tưởng về tình nghĩa, đạo lý ở đây thuộc xã hội Việt Nam, nhưng đề tài triết lý xã hội tác giả đặt ra ở giai đoạn kết thúc câu chuyện tuy xuất phát từ trường hợp thẳng Được, nhưng mang một tầm vóc phổ biến liên quan đến mối quan hệ giữa con người với con người trong xã hội nói chung, không riêng gì một đất nước, một dân tộc nào.

1) **Mô tả** những cảnh đời:

Đây là những cảnh đời phản ánh những phong tục, chế độ bất công phi nhân trong quan hệ nam nữ, như chế độ trọng nam khinh nữ, chồng được phép lấy nhiều vợ còn vợ thì vẫn phải thủ tiết thờ chồng, chế độ vợ cả, vợ lẽ. Trong Vô Gia Đình, giữa mẹ nuôi và ông chồng không có vấn đề gì về quan hệ vợ chồng, nhưng Ba Thời lại khác, bị tên Hữu bỏ nhà ra đi, rồi lấy vợ khác. "Chị nghe chồng bạc bẽo thì phiền não vô cùng, vào ra quanh quẩn hết muốn làm ăn sớm tối thở than không cảm giọt lụy ... nhưng mà chị ta vẫn còn thương hoài, chẳng hề tính lấy chồng khác ... Tối nằm hăng đợi trông, thăm vái van cho chồng nghĩ bụng trở về, đặt cho cá nước sum vầy, dầu cực khổ cũng cam tâm mà chờ vận". Tên Hữu ở với vợ bé hơn 9 năm, lúc trở về thấy Ba Thời nuôi thẳng Được, lại ghen tuông:

- Mấy năm nay mình đi làm ăn khá không?
- Sao lại không khá.
- Khá sao không về, bỏ tôi một mình cực khổ hết sức vậy?
- Về làm giống gì?

- Như mình đi tỉnh không về thì thà hồi đó dắt tôi theo, chớ sao lại bỏ tôi đi lưu đày ở nhà vậy?

- Mà ở nhà sướng bằng chết, còn ước nỗi gì?

- Mình đừng có nói vậy, sướng giống gì. Tôi biết hết, mình mắc dắt cho con vợ bé bên Cần Đức đi với mình, nên không chịu dắt tôi chớ gì?

- Ủ tao dắt vợ bé đi đó, mà làm sao tao?

- Nói chuyện mà nghe vậy chớ ai làm sao mình được?

- Tao đi, mà ở nhà có một đứa con, còn ước hiếp nỗi gì?

- Mình tưởng thằng nhỏ đó là tôi đẻ ra sao? Trời ơi, hèn chi tôi nghe mình về ở trong Cầu Mống mà lại chẳng ra thăm tôi. Mình đừng có nghi như vậy tội nghiệp cho cái thân tôi. Vậy chứ hôm nay mình ở trong nhà chú không có nghe nói tôi xí được thằng nhỏ đó rồi tôi xin với ông Cò đặng tôi nuôi lại cho mình nghe sao? Mình bỏ tôi đi hơn 9 năm nay, tuy mình bạc bẽo chớ tôi không phụ lòng mình bao giờ. Nay nếu mà mình nghĩ quấy cho tôi thì thật uổng công tôi chờ đợi mình bấy lâu nay lắm”

Tên Hữu trở về không làm gì cả, ăn rồi ngủ, ngủ đã đời rồi đi dạo xóm; nhà có con gà con vịt nào cũng bắt vợ làm thịt uống rượu. sau cùng bán con heo quẩn và thằng Được lấy tiền xài. “Ba Thời rán năn nỉ, cón kiếm chuyện nói xài lại mình thì buồn trong lòng nên ra sau bếp ngồi khóc, chớ không dám nói chi nữa”.

Hồ Biểu Chánh cũng tạo ra nhân vật Tô Thị Sảnh, vợ lẽ của ông Hội đồng, nhưng không mô tả cảnh vợ cả vợ bé như thường thấy, mà ở đây chính vợ bé lại làm điều quấy, phạm tội ác. Điều đáng lưu ý là Hồ Biểu Chánh không dựng nên những nhân vật điển hình: đàn ông nhất thiết khinh đàn bà, người giàu nhất thiết là xấu... nên những nhân vật của ông luôn luôn sống động và độc đáo. Ở đây chính vợ cả ông hội đồng vì thấy vợ chồng ăn ở với nhau không có con, thấy chồng có sắc buồn khi nói đến chuyện tương lai, nên bà đi cưới vợ bé cho ông. Nhưng Thị Sảnh từ khi có con lại tự kiêu, xỉ vả vợ cả, và sau cùng thực hiện mục đích đánh cắp con bà cả để cho con mình hưởng trọn gia tài của ông hội đồng.

Tô Thị Sảnh cũng như vợ thầy Đăng không phải là người đàn bà như Ba Thời. Trái lại thầy Đăng cũng không phải là người đàn ông như tên Hữu.

2) Nêu một số đề tài đạo đức xã hội:

Trong Sans Famille, cái nghèo được mô tả như nếp sống của một số nhân vật: Mẹ nuôi Barberin, ông già Vitalis, Rémi, gia đình Acquin, người làm vườn... nhưng không bao giờ được nói đến như một quan niệm, để giải thích những quyết định, lựa chọn hay như một đề tài để tranh luận... như thấy trong *Cay đắng mùi đời*. Có thể nói rằng quan niệm về giàu nghèo là tư tưởng chủ đề nổi bật của cuốn truyện, luôn luôn được tác giả nhắc tới, đặc biệt qua nhân vật Thầy Đăng và đôi bạn thằng Được, thằng Bỉ.

Chúng tôi thấy có hai ý chính trong quan niệm về giàu nghèo và thái độ đối với giàu nghèo được Hồ Biểu Chánh gán cho các nhân vật của ông như sau:

1/ Không ham giàu, nhất là cái giàu do cầu cạnh hay gạt bỏ khí tiết mà có. Và do đó đành chịu bị khinh bỉ... thà sống nghèo khổ mà giữ được được khí tiết, nhân cách, phẩm giá con người, vì khí tiết, phẩm giá là vô giá, không có tiền bạc nào có thể mua sắm được... và nếu nghèo mà giữ được khí tiết thì không những không lâm vào hổ thẹn, mà còn lấy làm hãnh diện.

2/ Giàu có không hẳn là điều xấu, nhưng dễ đưa đến làm điều xấu, sinh ra điều xấu. Giàu có cũng làm cho người giàu không dễ nhạy cảm, nhìn thấy đau khổ, lầm than của người khác, do đó không biết thông cảm, liên đới, chia sẻ với người khác. Do đó làm cho dễ quên những giá trị đạo đức, giá trị nhân loại, hoặc không đưa đến, không tạo ra những giá trị đạo đức, nhân loại như nghèo khổ.

Thầy Đăng trả lời em gái khuyên em nên bỏ qua những lỗi lầm của vợ thầy vì đã ham giàu, địa vị mà bỏ thầy và đã chấp nối lại: "Cái nghèo của qua đây, gia tài của họ có bán hết cũng không mua nổi đâu, em đừng tưởng qua thấy họ giàu còn qua nghèo mà qua tự cảm thấy hổ thẹn", Thầy còn khuyên thằng Được, con Liên "Phải biết giữ gìn danh dự cho toàn vẹn, thà làm người nghèo mà phẩm giá được cao, chớ đừng làm người giàu sang mà bị khinh bỉ". Thầy giải thích cho bà hội đồng nghe tại sao thầy không thuận để cho thằng Được đi theo bà "Bà có thể cho nó ăn sung mặc sướng, sau này xây nhà, chia ruộng cho nó, nhưng bà không thể dạy nó đạo làm người và vì thế nó giàu mà không biết cái cực của người nghèo thì cái giàu của nó chỉ làm hại người nghèo, có ích chi cho thiên hạ".

Thằng Bỉ là bạn thân của thằng Được. Trên đường về thăm mẹ nuôi hay tìm kiếm cha mẹ đẻ thằng Được mà hai đứa đều chắc là giàu có, thằng Bỉ luôn luôn cảnh giác thằng Được về khả năng tiêu cực của giàu có, qua những cãi lý, tranh luận thẳng thắn giữa hai đứa.

Hai đứa mãi cãi nhau về có nên đi xe hơi cho nhanh, cho khỏe, vì có tiền, thì xe hơi đã chạy mất rồi. Thằng Được mắt ngó theo bụng còn tiếc nên lầm bầm:

- Mầy bậy quá nên xe chạy tuốt rồi còn gì?
- Nó chạy đi đâu thì chạy chớ. Mầy biết tại sao mà tao không đi xe hơi hay không?
- Không
- Tại xe hơi là đồ của nhà giàu dùng, nên tao nhứt định không thèm ngồi trên đó.
- Sao mà mầy ghét nhà giàu giữ vậy?
- Tại họ đã không biết thương người mà họ còn muốn hại cho nhà nghèo như mình nữa chứ sao.

Chỗ khác, lúc hai đứa được đưa sang nhà, thằng Được hỏi thằng Bỉ:

- Sao mầy buồn dữ vậy?
- Vui sao được mà mầy biểu vui?
- Sao vậy

- Tao làm anh em với mầy , tao tưởng mầy cũng mồ côi và nghèo hèn như tao chớ tao có dè ngày nay mầy được giàu có đâu.

- Thăng khéo nói kỳ hôn, nếu tao được giàu, thì mầy cũng sung sướng với tao, chớ tao giàu rồi bỏ mầy hay sao mà mầy buồn?

- Tao sợ miệng mầy nói như vậy mà bụng mầy không được như vậy chớ.

- Tại sao mầy sợ?

- Tao thấy một chút này thì tao biết bụng mầy rồi. Mấy tháng nay tao với mầy đi lưu linh kiếm ăn, mầy thường nhắc nhở con Liên luôn, mầy nói mầy thương nó như em ruột mầy. Mầy tính sẽ về thăm mẹ rồi mầy thì mầy đi kiếm cho được nó. Hôm nay nghe nói cha mẹ mầy là người giàu có thì mầy quên ngay con Liên, không nghe mầy tính đi tìm nó nữa. Mầy thương nó lắm mà chưa giàu mầy đã quên nó rồi. Huống chi tao mà mầy còn kể số gì...

- Mầy nói tức quá, tao có quên con Liên bao giờ? Để tao đi tìm được cha mẹ tao rồi tao sẽ kiếm nó rước về tao nuôi chớ. Tao có quên anh em thì trời đừng để mạng tao nữa...

Lúc hai đứa gặp lại bà hội đồng sắp chính thức nhận thăng Được làm con, thăng Được vui sướng, còn thăng Bỉ lại buồn. Thăng Được thấy vậy liền nổi giận theo rầy hoài:

- Tao với mầy kết làm anh em, hể tao vui thì mầy phải vui với tao, chớ sao mầy lại làm mặt quỷ thần hoài vậy?

- Mầy vui chừng nào tao càng buồn chừng nấy

- Sao vậy?

- Nếu mà mầy giàu có thì tao có được làm anh em với mầy nữa đâu?

- Mày nói bậy hoài, tao giàu thì cũng như mày giàu, chớ sao lại không làm anh em với nhau nữa?

- Hể mầy giàu mầy chơi với con nhà giàu. Đồ trôi sông lạc chợ không mẹ không cha như tao vậy thì mầy thêm ngó tới đa.

- Bỉ, mầy đừng nói xấu tao như vậy chớ. Ví dầu mai một tao có giàu sang đi nữa, lẽ nào tao quên sự cực khổ của tụi mình mấy năm cho được mậy. Tao có nói với mầy rằng thuở nay tao chỉ thương có mấy người thôi: thứ nhất là má nuôi tao, thứ nhì là thầy tao, thứ ba là con Liên, thứ tư là mầy. Thiệt tao cũng thương cha thương mẹ tao nữa, ngặt vì tao chưa biết cha mẹ tao là ai... Nếu tao được giàu, tao lập thể đi tìm cha mẹ tao, mà trước hết tao rước mấy người tao thương về tao nuôi hết thầy, chớ phải tao như họ, giàu có rồi quên bạn nghèo, sang rồi quên hồi hèn đâu mà mầy nói vậy?

Những lời nói chân thành thăng Được không thuyết phục hẳn thăng Bỉ nên khi thăng Được trở thành thăng Nhà giàu có hạnh phúc thì dù thăng Được hết sức năn nỉ thăng Bỉ không chịu ở chung với nó, vẫn cứ ôm đờn rào khắp tỉnh thành. Nhân vật thăng Bỉ bày tỏ một thái độ hoài nghi bi quan mà tác giả đã nói thăng ra trong lời kết luận, mà không nhờ nhân vật nói: "Thăng Nhà bây giờ biết thương

người nghèo là vì nó đã là thằng Được suốt 15 năm trời. Còn biết bao nhiêu thằng Nhã khác chưa làm được như thằng Được, chưa nếm đủ mùi cay đắng trong đời nên vẫn ai nghèo mặc ai, mình giàu mình hưởng. Do đó nếu thằng Nhã là con của bà Hội đồng mà không có làm thằng Được thì ngày nay chắc gì nó biết thương con nhà nghèo?

Vấn đề Hồ Biểu Chánh nêu lên; chỉ nghèo khổ mà không nói rộng ra, vì kinh nghiệm cay đắng là một khía cạnh tạo ra lòng trắc ẩn, tạo ra những giá trị nhân loại, đạo đức. Còn giàu có mà không trải qua cực khổ đau thương thì không thể. Chúng tôi nghĩ rằng như thế chỉ đúng một phần, vì trong thực tế vẫn có những người giàu tốt bụng. Cho nên điều kiện chính làm cho cõi lòng con người khép kín hay mở rộng không phải là có hay không có của cải vật chất mà là có hay không có tinh thần khó nghèo. Do đó cái khó là làm sao có tinh thần khó nghèo. Người giàu có tinh thần khó nghèo thì thật khó, còn người nghèo mà muốn được tinh thần khó nghèo thì lại càng khó hơn nữa, nhất là trong hoàn cảnh cùng cực, thiếu những điều kiện sống tối thiểu. Nhất là đối với lớp tuổi thơ, là tuổi được quyền ăn chơi vô tư, mà lại phải lo cơm áo, thì sự nghèo khó có thể tạo ra giá trị đạo đức, nhân loại, mà ngược lại còn có thể tạo làm cho người ta căm thù xã hội... Trường hợp thằng Được, thằng Bỉ thật hiếm hoi. Số đông không tránh khỏi trở thành bụi đời, lưu manh, du đảng thù ghét xã hội.

Cách đặt vấn đề của tác giả, nếu làm cho người đọc hiểu rằng đứa trẻ phải trải qua những hoàn cảnh cay đắng thì mới biết thương người thì thật là nguy hiểm vì thực tế không phải bất cứ đứa trẻ nào cũng là những nhân cách phi thường, anh hùng, trong cảnh bụi đời mà không trở thành bụi đời. Do đó vấn đề xã hội, đạo lý ngược lại chính là làm sao cho đứa trẻ không phải làm thằng Được suốt 15 năm trời mà vẫn không biết động lòng thương người và không lạnh lùng với xã hội.

Nguồn : *"Phác thảo quan hệ văn học Pháp với văn học Việt Nam hiện đại" của GS Hoàng Nhân- NXB Mũi Cà Mau- 1998 (Phần III: Phụ lục tài liệu tham khảo, tr 380 đến tr 421)".*